

THỜI KHÓA BIỂU KHỐI 6 (BUỔI CHIỀU) HKII NĂM HỌC 2015 -2016 ÁP DỤNG TỪ 28/12/2015

NGÀY	TIẾT	6A1	6A2	6A3	6A4	6A5	6A6	6A7	6A8	6A9	6A10	6A11	6A12	6P
2	1													
	2	TH QGA(6.1)	Toán(Phụng)	Văn(Yến)	Tin(Dũng(7))	Bơi(Ngân)	Anh(Trang)	Văn(Thúy)	Toán(Tân)				Toán(Mẫn)	ATC(Thảo)
	3	TH QGA(6.1)	Văn(Thúy)	Văn(Yến)	Tin(Dũng(7))	Toán(Tân)	TD(Hải (8))	Anh(Trang)	Tự học(Phượng)				Toán(Mẫn)	Toán(Phụng)
	4	Tin(Dũng(7))	TH QGA(6.3)	D(Phượng(5	Toán(Phụng)	Toán(Tân)	TD(Hải (8))	Anh(Trang)	Lý(Khanh)				Văn(Thúy)	Pháp(Nghĩa)
	5	Tin(Dũng(7))	TH QGA(6.3)										Văn(Thúy)	TD(Hải (8))
3	1													
	2	TD(Hải (8))	TH QGA(6.3)	Lý(T Loan)	Tự học(Yến)	Tự học(Nga)	Lý(Khanh)	Bơi(Ngân)	Anh(Trang)			D(Phượng(5	Anh(Thảo)	Pháp(Nghĩa)
	3	Lý(T Loan)	TH QGA(6.3)	Tin(Dũng(7))	TD(Hải (8))	Văn(Yến)	KNS(Vi)	KNS(Mai)	Anh(Trang)			D(Phượng(5	Anh(Thảo)	Pháp(Nghĩa)
	4	Bơi(Ngân)	TH QGA(6.3)	Tự học(Vi)	TD(Hải (8))	Văn(Yến)	Anh(Trang)	Lý(Khanh)	Văn(Phượng)			Tin(Dũng(7))	English(GT)	KNS(Mai)
	5											Tin(Dũng(7))	Lý(T Loan)	ATC(Thảo)
4	1													
	2	TH QGA(6.1)	D(Phượng(5	Toán(Mẫn)	English(GT)	Anh(Nga)	Bơi(Ngân)	TD(Hải (8))	Tin(Dũng(7))					Pháp(Nghĩa)
	3	TH QGA(6.1)	Bơi(Ngân)	Toán(Mẫn)	Lý(T Loan)	Anh(Nga)	English(GT)	TD(Hải (8))	Tin(Dũng(7))					Pháp(Nghĩa)
	4	TH QGA(6.1)	Lý(T Loan)	English(GT)	Anh(Nga)	TD(Hải (8))	Tự học(Nguyệt)	Tự học(Châu)	D(Phượng(5					Tin(Dũng(7))
	5													Tin(Dũng(7))
5	1													
	2	Toán(Huyền)	TH QGA(6.3)	Bơi(Ngân)	Anh(Nga)	Tin(Dũng(7))	Tin(Đạt)	English(GT)	Văn(Phượng)	TD(Hải (8))				T.Pháp(Tuấn)
	3	Toán(Huyền)	TH QGA(6.3)	Anh(Nga)	Văn(Yến)	Tin(Dũng(7))	Toán(Lập)	Tin(Đạt)	English(GT)	TD(Hải (8))				Văn(Phượng)
	4	Văn(Liễu)	TH QGA(6.3)	Anh(Nga)	Văn(Yến)	English(GT)	Toán(Lập)	Tin(Đạt)	D(Phượng(5	Tin(Dũng(7))				T.Pháp(Tuấn)
	5									Tin(Dũng(7))				TD(Hải (8))
6	1													
	2	TH QGA(6.1)	Tin(Dũng(7))	D(Phượng(5	KNS(Vi)	Lý(Khanh)	Văn(Phượng)	Văn(Thúy)	Toán(Tân)		Tin(Đạt)		TD(Hải (8))	Toán(Phụng)
	3	TH QGA(6.1)	Toán(Phụng)	Tin(Dũng(7))	Bơi(Ngân)	KNS(Mai)	Văn(Phượng)	Toán(Châu)	KNS(Vi)		Tin(Đạt)		TD(Hải (8))	Lý(Khanh)
	4	TH QGA(6.1)	Văn(Thúy)	KNS(Vi)	Toán(Phụng)	TD(Hải (8))	Tin(Đạt)	Toán(Châu)	Bơi(Ngân)		D(Phượng(5		Tin(Dũng(7))	Văn(Phượng)
											D(Phượng(5		Tin(Dũng(7))	Bơi(Ngân)
	1													
	GVCN	Thảo	Thúy	Vi	Yến	Nga	Nguyệt	Châu	Phượng	T Trang	Tân	Liễu	Mẫn	C Trang

28/12/2015

Quận 1 Ngày 28 tháng 12 năm 2015

Phó Hiệu Trưởng

Nguyễn Thị Thu Hồng

THỜI KHOÁ BIỂU KHỐI 6 HKII (BUỔI SÁNG TỪ TUẦN 19 NGÀY 28/12/2015) NĂM HỌC 2015-2016

NGÀY	TIẾT	6A1	6A2	6A3	6A4	6A5	6A6	6A7	6A8	6A9	6A10	6A11	6A12	6P
2	1	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC
	2	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN
	3	Sử (Nguyệt)	Văn (Thúy)	Toán (Mẫn)	Toán (Phụng)	Toán (Tân)	Anh (Trang)	Toán (Châu)	Sinh (Diễm)	Văn (Yến)	Anh (Nga)	Văn (Liễu)	Anh (Thảo)	CNghệ (Phước)
	4	Toán (Huyền)	Sử (Nguyệt)	Địa (Vi)	Sinh (Trang)	Toán (Tân)	Anh (Trang)	Văn (Thúy)	Họa (Trang)	Văn (Yến)	Sinh (Diễm)	Văn (Liễu)	Toán (Mẫn)	Toán (Phụng)
	5	Anh (Thảo)	Địa (Vi)	Sinh (Trang)	Văn (Yến)	Anh (Nga)	Văn (Phượng)	Anh (Trang)	CNghệ (Phước)	Toán (Mẫn)	Toán (Tân)	Sinh (Diễm)	Văn (Thúy)	Toán (Phụng)
3	1	CNghệ (Phước)	CNghệ (Hương)	Văn (Yến)	Họa (Trang)	Anh (Nga)	Anh (Trang)	Sinh (Diễm)	Văn (Phượng)	GDCD (Loan)	Văn (Thúy)	Lý (T Loan)	Nhạc (Danh)	Sinh (Thắng)
	2	GDCD (An)	Anh (Trang)	Văn (Yến)	Sinh (Trang)	Sinh (Diễm)	CNghệ (Hương)	Lý (Khanh)	Văn (Phượng)	Anh (Nga)	Văn (Thúy)	Văn (Liễu)	Sinh (Thắng)	Pháp (Nghĩa)
	3	Sinh (Trang)	Sinh (Thắng)	GDCD (Loan)	Văn (Yến)	Họa (Trang)	Nhạc (Danh)	Văn (Thúy)	Anh (Trang)	Anh (Nga)	CNghệ (Phước)	Sinh (Diễm)	Lý (T Loan)	Văn (Phượng)
	4	Lý (T Loan)	GDCD (An)	Sinh (Trang)	Văn (Yến)	Nhạc (Danh)	Sinh (Diễm)	Văn (Thúy)	Lý (Khanh)	CNghệ (Phước)	Anh (Nga)	Anh (Trang)	Anh (Thảo)	Họa (Trang)
	5													
4	1	Họa (Trang)	Toán (Phụng)	Anh (Nga)	Nhạc (Danh)	GDCD (Loan)	Toán (Lập)	Sinh (Diễm)	Toán (Tân)	Sinh (Trang)	CNghệ (Phước)	Anh (Trang)	Toán (Mẫn)	Pháp (Nghĩa)
	2	Sinh (Trang)	Toán (Phụng)	Anh (Nga)	CNghệ (Hương)	Sử (Nguyệt)	Toán (Lập)	Anh (Trang)	Toán (Tân)	CNghệ (Phước)	Sinh (Diễm)	Nhạc (Danh)	Toán (Mẫn)	Pháp (MOLLIEN)
	3	Anh (Thảo)	Họa (Trang)	Toán (Mẫn)	Anh (Nga)	Sinh (Diễm)	Sử (Nguyệt)	GDCD (Loan)	Anh (Trang)	Địa (Vi)	Toán (Tân)	Toán (Phụng)	CNghệ (Hương)	Nhạc (Danh)
	4	Anh (Thảo)	Anh (Trang)	Nhạc (Danh)	Anh (Nga)	Toán (Tân)	GDCD (Loan)	CNghệ (Phước)	Sinh (Diễm)	Toán (Mẫn)	Họa (Trang)	CNghệ (Hương)	Sử (Nguyệt)	Toán (Phụng)
	5	Toán (Huyền)	Anh (Trang)	Họa (Trang)	GDCD (Loan)	Toán (Tân)	Sinh (Diễm)	Địa (Vi)	CNghệ (Phước)	Nhạc (Danh)	Anh (Nga)	Sử (Nguyệt)	Anh (Thảo)	Toán (Phụng)
5	1	Toán (Huyền)	Văn (Thúy)	Sử (Nguyệt)	Anh (Nga)	Văn (Yến)	Lý (Khanh)	CNghệ (Phước)	Anh (Trang)	Họa (Trang)	Toán (Tân)	Toán (Phụng)	Sinh (Thắng)	Địa (Vi)
	2	Toán (Huyền)	Văn (Thúy)	CNghệ (Phước)	Lý (T Loan)	Văn (Yến)	Họa (Trang)	Anh (Trang)	Sử (Nguyệt)	Anh (Nga)	Toán (Tân)	Toán (Phụng)	Địa (Vi)	Văn (Phượng)
	3	Văn (Liễu)	Sinh (Thắng)	Lý (T Loan)	Toán (Phụng)	Anh (Nga)	Văn (Phượng)	Toán (Châu)	Toán (Tân)	Văn (Yến)	Lý (Khanh)	Họa (Trang)	Văn (Thúy)	Sử (Nguyệt)
	4	Văn (Liễu)	Lý (T Loan)	Anh (Nga)	Văn (Yến)	CNghệ (Phước)	Văn (Phượng)	Sử (Nguyệt)	Toán (Tân)	Sinh (Trang)	Địa (Vi)	Anh (Trang)	Văn (Thúy)	Sinh (Thắng)
	5	Văn (Liễu)	Tin (Dũng(7))											
6	1	Địa (Vũ)	CNghệ (Hương)	Văn (Yến)	Toán (Phụng)	CNghệ (Phước)	Toán (Lập)	Nhạc (Danh)	Văn (Phượng)	Toán (Mẫn)	Văn (Thúy)	Địa (Vi)	GDCD (Loan)	Lý (Khanh)
	2	CNghệ (Phước)	Nhạc (Danh)	Văn (Yến)	Toán (Phụng)	Lý (Khanh)	Toán (Lập)	Họa (Trang)	Văn (Phượng)	Toán (Mẫn)	Văn (Thúy)	Văn (Liễu)	CNghệ (Hương)	GDCD (Loan)
	3	Nhạc (Danh)	Văn (Thúy)	CNghệ (Phước)	Sử (Nguyệt)	Địa (Vũ)	CNghệ (Hương)	Toán (Châu)	Địa (Vi)	Văn (Yến)	GDCD (Loan)	Toán (Phụng)	Toán (Mẫn)	Văn (Phượng)
	4	Văn (Liễu)	Toán (Phụng)	Toán (Mẫn)	Địa (Vi)	Văn (Yến)	Địa (Vũ)	Toán (Châu)	GDCD (Loan)	Sử (Nguyệt)	Nhạc (Danh)	CNghệ (Hương)	Văn (Thúy)	Văn (Phượng)
	5	Văn (Liễu)	Toán (Phụng)	Toán (Mẫn)	CNghệ (Hương)	Văn (Yến)	Văn (Phượng)	Văn (Thúy)	Nhạc (Danh)	Lý (Khanh)	Sử (Nguyệt)	GDCD (Loan)	Họa (Trang)	CNghệ (Phước)
7	1	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL
	2													
GVCN		Thảo	Thúy	Vi	Yến	Nga	Nguyệt	Châu	Phượng	T Trang	Tân	Liễu	Mẫn	C Trang

28/12/2015

Quận 1 Ngày 28 tháng 12 năm 2015

Phó Hiệu Trưởng

Nguyễn Thị Thu Hồng